

Số: 07^a /KH-MNSC

Him Lam, ngày 09 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NHÀ TRƯỜNG

Năm 2025

I. Căn cứ để xây dựng kế hoạch

Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác (nội dung về xây dựng QCCTNB);

Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị kế hoạch tài chính, tổ chức được NSNN hỗ trợ;

Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD & ĐT về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thông tư số 90/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị kế hoạch tài chính, tổ chức được NSNN hỗ trợ; Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

Trường mầm non Sơn Ca xây dựng kế hoạch tài chính nhà trường cho năm 2024 như sau:

II: MỤC ĐÍCH

- Tạo quyền chủ động trong việc quản lý chi tiêu tài chính trong nhà trường;
- Huy động các nguồn lực tài chính trong và ngoài nhà trường;
- Sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí ngân sách được cấp và các nguồn XHHGD;
- Tạo sự công bằng, đồng thuận trong tập thể CB-GV-NV nhà trường và sự an tâm, tin tưởng của CMHS.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Tổ chức thực hiện việc xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch giáo dục, kế hoạch nâng cao năng lực nghề nghiệp của CBQL, GV; kế hoạch phát triển cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ và điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương;
- Điều chỉnh, bổ sung qui chế chi tiêu nội bộ, những vấn đề liên quan đến thu giá dịch vụ đối với HS học bán trú;
- Quản lý thu - chi các nguồn trong và ngoài ngân sách theo đúng Luật Ngân sách nhà nước, đảm bảo nguyên tắc thiết thực, hiệu quả hướng đến nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường;
- Thực hiện nghiêm túc, đúng các quy định về chế độ báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo những quy định hiện hành;
- Định kỳ tổ chức công tác kiểm tra tài chính nội bộ; làm tốt công tác kiểm toán theo quy định của pháp luật để khắc phục những thiếu sót, sơ hở trong hoạt động QTTC hướng đến nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường;
- Thực hiện công khai, minh bạch tài chính, dân chủ, đúng quy định.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

- Thu, chi ngân sách nhà nước đảm bảo đúng quy định;

V. KẾ HOẠCH THU CHI KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NHÀ TRƯỜNG NĂM 2025

5.1 Kế hoạch thu:

+ Kinh phí Ngân sách theo QĐ số 380/QĐ-PGDĐT ngày 25/12/2024 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025.

STT	Nội dung	Số tiền được cấp	Ghi chú
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13)	5.628.317.000	Bộ máy (Con người + hoạt động)
2	Kinh phí thường xuyên tiền thưởng (nguồn 18)	241.572.000	Chi tiền thưởng theo ND 73/2024/ND-CP
3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 12)	242.000.000	Chi mua sắm trang thiết bị và chế độ chính sách học sinh
	Tổng cộng	5.870.317.000	

5.2 Kế hoạch chi:

Nội dung chi			Số tiền	Công văn hướng dẫn	Ghi chú
I. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			5.628.317.000		
Nhóm I: Thanh toán cá nhân			5.274.745.000	Nghị định 60/2021/ND-CP	
6000		Tiền lương	5.268.638.000		
	6001	Lương theo ngạch, bậc	2.978.796.800		
	6051	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	114.410.000		

	6101	Phụ cấp chức vụ	58.968.000		
	6102	Phụ cấp khu vực	351.000.000		
	6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	1.345.481.600		
	6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	2.808.000		
	6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	417.173.600		
6250		Phúc lợi tập thể	6.107.000		
	6253	Tiền tàu xe nghỉ phép năm	6.107.000		
6300		Các khoản đóng góp	634.181.604		
	6301	Bảo hiểm xã hội	654.241.620		
	6302	Bảo hiểm y tế	79.469.992		
	6303	Kinh phí công đoàn	56.313.328		
	6304	Bảo hiểm thất nghiệp	33.156.664		
Nhóm 2: Chi về hàng hóa, dịch vụ			112.000.000		
6500		Thanh toán dịch vụ công cộng	44.166.600		
	6501	Tiền điện	22.603.000		
	6502	Tiền nước	21.563.600		
6550		Vật tư văn phòng	17.912.430		
	6551	Văn phòng phẩm	3.150.000		
	6552	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	10.070.800		
	6599	Vật tư văn phòng khác	4.691.630		
6600		Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	18.146.970		
	6601	Cước phí điện thoại (không bao gồm khoán điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax	6.851.070		
	6605	Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình;	2.520.00		

		cước phí Internet; thuê đường truyền mạng			
	6608	Phim ảnh; ấn phẩm truyền thông; sách, báo, tạp chí thư viện	4.990.900		
	6649	Khác	3.785.000		
6700		Công tác phí	3.600.000		
	6704	Khoản công tác phí	3.600.000		
6900		Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	10.632.000		
	6912	Các thiết bị công nghệ thông tin	10.632.000		
7000		Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	9.060.000		
	7001	Chi mua hàng hóa, vật tư	9.060.000		
7050		Mua sắm tài sản vô hình	6.000.000		
	7053	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	6.000.000		
7750		Chi khác	2.482.000		
	7756	Chi các khoản phí và lệ phí	1.087.000		
	7757	Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	1.395.000		
Nhóm 3: Chi thưởng theo ND 73/2024			241.572.000		
	6201	Tiền thưởng	241.572.000		
II. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			242.000.000		
		Mua sắm trang thiết bị	170.000.000		
	6157	Hỗ trợ chi phí học tập	15.000.000		
	7766	Cấp bù miễn giảm học phí	45.000.000		
	6199	Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi	12.000.000		

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Hiệu trưởng xây dựng và chịu trách nhiệm về Kế hoạch tài chính năm 2025 của đơn vị. Kế hoạch tài chính được xây dựng thông qua sự giúp việc, tham mưu của Kế toán nhà trường.

- Kế toán chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng để thực hiện Kế hoạch tài chính và thực hiện đúng nhiệm vụ của kế toán.

- Kế hoạch được công khai trong Chi ủy, Chi bộ, tập thể nhà trường, CMHS, trang website.

Hiệu trưởng



Đặng Thị Hải Yến